**TẬP 13**

**Chương trình Tiếng Hàn cơ bản**

**Cùng nói tiếng Hàn!**

**Tập 13 - Chủ đề 속담**

| 1. **HỘI THOẠI 1** |
| --- |
| Hà và Hayun ở căng tin trường, chờ Miki  Hà: (대화중).. 있잖아 그래서 미키가…(trong lúc nói chuyện) À chuyện là…vậy nên Miki …  Miki bê khay cơm đến bàn, ngồi xuống cùng các bạn.  미키: 응? 무슨 얘기를 해? Cái gì? Cậu nói gì vậy?  Hayun: 우와 호랑이도 제 말 하면 온다더니, 미키가 호랑이처럼 딱 맞춰 도착하는구나. Ui, có câu “Hổ nghe nhắc đến mình là xuất hiện”, Miki cũng đến rất đúng lúc như con hổ vậy.  Miki vừa ngồi xuống bàn, vừa nói: 응? 호랑이가 있어? Cái gì? Có hổ á?  Hà: 하하, 그런 뜻이 아니야, 한국 속담에 ‘호랑이도 제 말 하면 온다’를 말한거야. Ha ha, không phải, mà là trong tục ngữ Hàn Quốc có câu “Hổ nghe nhắc đến mình là xuất hiện”.  Miki: 응? 속담? 속담이 뭐야? Cái gì? 속담? 속담 là gì vậy?  Hayun: 속담은’옛날부터 전해져 오는 짧은 말로 생활의 지혜나 삶의 교훈이 담긴 말’이야. Tục ngữ là cái được truyền từ đời xưa đến giờ, là những lời nói ngắn gọn súc tích chứa đựng những lời giáo huấn về cuộc sống hoặc về kinh nghiệm sống.  Miki: 베트남의 ‘thành ngữ, tục ngữ’ 와 같은 의미구나. Vậy là tương đương với thành ngữ, tục ngữ của tiếng Việt.  Hà: 그렇지, ‘thành ngữ, tục ngữ’ 와 속담은 동일한 의미야. 내가 방금 말한 ‘호랑이도 제 말 하면 온다’ 도 한국의 속담이야.  Chuẩn rồi, “thành ngữ, tục ngữ” và 속담 là cùng ý nghĩa như nhau. Câu mà tớ vừa nói vừa rồi ấy “Hổ nghe thấy nhắc đến mình là xuất hiện” chính là tục ngữ Hàn Quốc.  Miki: 와, 한국 속담에도 호랑이가 나오는구나! 그럼 내가 호랑이처럼 무섭다는 의미야? Oà, Tục ngữ Hàn Quốc cũng xuất hiện con hổ à! Nếu vậy có phải có ý nghĩa là tớ cũng đáng sợ như hổ phải không?  Hayun: 무섭다는 의미는 아니야. “다른 사람에 관한 이야기를 하는데 때마침 그 사람이 나타나는 경우”에 사용하는 속담이야. 베트남의 “Nhắc đến Tào Tháo, Tào Tháo đến”과 같은 의미야. Không phải có ý nghĩa là đáng sợ như vậy đâu. Câu này được dùng khi mà đang nói câu chuyện về một người không có mặt thì đúng lúc đó người ấy xuất hiện. Cùng ý nghĩa với câu “Nhắc đến Tào Tháo, Tào Tháo đến” của Việt Nam đấy.  Miki: 아하~ 이해했어. 그런데 베트남 속담 중에도 호랑이 나오는 속담이 있어. 베트남에 ‘Phải đi vào hang cọp mới bắt được cọp con’ 이라는 속담이 있어. A ha ~ Mình hiểu rồi. Nhưng mà trong các câu tục ngữ của Việt Nam cũng có câu tục ngữ có xuất hiện con hổ đó. Như câu “Phải đi vào hang cọp mới bắt được cọp con” chẳng hạn.  (Huy 등장) Huy bê khay cơm xuất hiện từ phía sau, nghe chuyện và nói.  Huy: 그래, 한국어와 베트남어에는 유사한 의미의 속담이 많아. Đúng vậy, trong tiếng Hàn và tiếng Việt thì có nhiều câu thành ngữ, tục ngữ có ý nghĩa giống nhau lắm.  Hayun: 어, 수업 끝났어? Ơ, cậu tan học rồi đấy à?  Huy: 응, 응 ~ Ừ, ừ.  Hà: 우리는 미키한테 한국의 속담을 알려 주고 있어. 얘가 모르는 게 많네. Bọn mình đang nói cho Miki biết về tục ngữ của Hàn Quốc đấy. Cậu này không biết nhiều thứ quá cơ.  Miki: 그래서 여러분이 필요해~~ ㅎㅎ, 또 무슨 속담이 있어? Vậy nên, mình cần các bạn đó. Hihi, vậy còn câu tục ngữ nào nữa không?  Huy: 음… 미키에게 어울리는 속담이 또 있어. Ừm…còn có câu tục ngữ đúng với cậu đó.  Miki: 뭔데? Là câu gì vậy?  Huy: ‘소 잃고 외양간 고치다’ 라는 속담. Là câu tục ngữ “소 잃고 외양간 고치다”  Miki: 무슨 의미야? Nó có ý nghĩa gì vậy?  Hayun: ‘소 잃고 외양간 고치다.’는 베트남 속담의 ‘Mất bò rồi mới lo làm chuồng.’ 과 유사한 뜻이야. 그런데 이 속담이 미키에게 어울리는 속담이야? Câu này tương đương với câu “Mất bò rồi mới làm chuồng”, trong tiếng Việt đó. Nhưng mà sao cậu lại bảo câu này đúng với Miki nhỉ?  Huy: 응 ㅎㅎ 미키는 항상 시험이 끝난 후에 열심히 공부하잖아? Ừm, Miki thì luôn luôn là thi cử xong xuôi rồi mới học hành chăm chỉ còn gì?  Hà & Hayun: 아 ㅎㅎㅎ 듣고 보니 그렇구나. À, nghe cậu nói xong thì tớ thấy đúng thế thật.  Miki: 그런데 이상해, 나는 시험이 끝나면 공부가 잘 돼. 시험 보기 전에는 수업 시간에 공부가 잘 안 되는데… Nhưng mà lạ cực nhé. Chả hiểu sao cứ phải thi cử xong xuôi thì tớ học hành mới thấy oke. Trước khi thi tớ học không vào tí nào.  Hà: 사실 그건 나도 그래, 수업 시간에는 ‘소 귀에 경읽기’라는 속담이 꼭 내 얘기 같아.  Thực ra, cái đó thì tớ cũng vậy, trong giờ học thì đúng là “소 귀에 경읽기”.  Miki: ‘소 귀에 경읽기?’ 그건 또 무슨 속담이야? ‘소 귀에 경읽기:? Cái đó là câu tục ngữ gì vậy?  Hayun: ‘소 귀에 경읽기’ 라는 속담은, 소에게 책을 읽어 주어도 소가 이해하지 못하는 것처럼, ‘매일매일 가르치고 공부시켜도 이해하지 못한다’는 뜻이야’ Câu ‘소 귀에 경읽기” có nghĩa là dù có đọc kinh cho bò nghe thì bò đâu có thể hiểu được gì. Tương tự thế trong trường hợp này có nghĩa là “mỗi ngày thầy cô đều giảng bài cho nhưng sinh viên chẳng hiểu gì”. Nó có ý nghĩa thế đó.  Miki: 아.. 그런데 나도 선생님의 설명을 아무리 들어도 이해 못할 때가 많은데, 나도 ‘소’였구나… (슬퍼함) À, nhưng mà tớ có nghe giáo viên giải thích thì nhiều khi nghe cũng chẳng hiểu ấy. Ôi hoá ra tớ là con bò. (Biểu cảm buồn bã).  Huy: 너무 걱정하지 마. ‘소 귀에 경읽기’ 라는 속담도 있지만, ‘서당 개 삼 년에 풍월을 읊는다’ 라는 속담도 있어. Đừng quá lo lắng. Có câu “đọc kinh cho bò nghe” nhưng cũng có câu “con chó ở trường học 3 năm thì cũng biết ngâm thơ.”  Miki: 왜 개가 나와? Sao lại có chó ở đây?  Hà: ‘잘 알지는 못해도 오래 계속 듣다 보면 어느 정도 지식을 얻게 된다’는 뜻이야. 그런데 나는 풍월을 읊는 개가 되고 싶지 않아. Câu đó có nghĩa là “dù không biết rõ nhưng mà nghe lâu thì cũng sẽ tiếp thu được ở một mức độ nào đó”. Nhưng mà tớ không muốn trở thành con chó ngâm thơ đâu.  Miki: 나도, 개라고 하니까 기분이 이상하네. Tớ cũng thế, tự nhiên nói con chó nghe kỳ ghê.  Hayun (웃음 터지는 것): 야, 둘이 진짜 웃겨. 그냥 속담이잖아. Này, hai cậu buồn cười quá đấy. Chỉ là câu tục ngữ thôi mà.  Huy: 소보다 개가 낫지 않아? So với con bò thì con chó không khá hơn à?  Miki & Hà: 아니!!! Không!  Hà: 고양이는 없어? 고양이처럼 아무 것도 안 하고… Không có mèo à? Tớ muốn giống con mèo không phải làm gì.  Miki: 가끔 멍청한 짓을 해도 사람들이 귀엽게 봐주는 것 ㅋㅋㅋ Còn cả việc thỉnh thoảng làm mấy điều ngốc nghếch mà mọi người vẫn thấy đáng yêu.  Hà và Miki hí hửng với nhau.  Huy: 그 속담이 있잖아. “고양이에게 생선을 맡기다”. 딱 어울릴 것 같아. Có câu tục ngữ đó còn gì. “고양이에게 생선을 맡기다”. Vừa hợp luôn đấy!  Miki: 그건 뭐야? Câu đó là gì vậy?  Hayun: 베트남의 ‘Giao cá cho mèo’ 와 동일한 의미의 속담이야. Nó là câu tục ngữ có ý nghĩa tương ứng với câu “Giao cá cho mèo”.  Hà & Miki: 왜? 어떻게 어울려? Tại sao? Hợp ở chỗ nào?  Huy: 탄하와 미키는 먹는 것에 욕심이 많잖아. 두 사람에게 먹을 것을 맡기거나 부탁하면 항상 자기가 먹기 때문이야.  Thanh Hà và Miki ham ăn mà. Nếu gửi đồ hoặc nhờ đồ gì ăn được cho các cậu thì các cậu sẽ ăn mất.  Hà: 야, 내가 언제? Này, tớ làm vậy khi nào chứ?  Miki (bình tĩnh): 흠, “금강산도 식후경” 이라는 속담이 있잖아? 맛있는 것이 앞에 있으면 일단 먹고 봐야지! Hừm, chẳng phải có câu tục ngữ “Đến núi kim cương cũng phải đợi ăn xong đã rồi mới ngắm” đấy là gì? Đồ ăn ngon mà để ở trước mắt thì phải ăn chứ! 탄하, 이거 먹을래? 맛있어! Thanh Hà, cậu ăn cái này không? Ngon lắm!  Hà (lấy lại bình tĩnh): 어디 보자. 오, 맛있네. Đâu, tớ thử xem nào. Ôi, ngon nhỉ.  Hayun: 천상의 커플이네. Hai cậu đúng là một cặp trời sinh đấy.  Hà (nói rồi cùng Miki trêu trêu hai bạn): 에이, 천만에 ~ 천상의 커플은 두 사람 아니야? Êy, nói quá rồi. Cặp đôi trời sinh không phải hai người sao?  Hayun: 두 사람? 누구? Hai người? Ai?  Huy(quay sang Hayun cười): 우리~~ Chúng mình!!!  Hayun lắc đầu. Miki và Hà cười đùa, rồi các bạn tiếp tục ăn. |
| 1. **NHẬT KÝ** |
| 속담을 공부한 후 일기  Nhật ký sau khi học về tục ngữ  오늘은 수업시간에 ‘한국 속담’에 대해 공부했다.  Hôm nay minh đã học về “tục ngữ Hàn Quốc” trong giờ học  베트남도 그렇듯이 한국에도 여러 속담이 있다.  Việt Nam cũng như thế, Hàn Quốc cũng vậy, đều có nhiều câu tục ngữ.  놀라운 점은, 한국과 베트남은 멀리 떨어진 나라인데도 비슷한 속담을 갖고 있었다.  Điểm rất ngạc nhiên là hai quốc gia Việt Nam và Hàn Quốc dù cách xa nhau nhưng lại có những câu thành ngữ, tục ngữ có ý nghĩa tương tự nhau.  동물을 소재로 한 속담, 선과 악을 내용으로 하는 속담, 인간관계를 나타내는 속담 등  베트남과 한국 문화의 유사성을 속담 안에서 찾아볼 수 있었다.  Những câu tục ngữ mượn hình ảnh động vật, những câu tục ngữ với nội dung về cái thiện cái ác, rồi những câu tục ngữ về mối quan hệ giữa người với người…mình đã có thể tìm được những điểm tương đồng trong văn hoá của Hàn Quốc và Việt Nam thông qua những câu thành ngữ, tục ngữ này.  기억에 남는 한국의 속담은  Câu tục ngữ Hàn Quốc mà mình vẫn còn nhớ đó là:  ‘우물 안 개구리’ 였다.  Ếch ngồi đáy giếng.  나는 지금까지 베트남에 살면서 한국어를 공부할 때,  Khi mình còn học tiếng Hàn ở Việt Nam.  내가 제일 한국어를 잘 할 것이라고 생각했다.  Mình đã nghĩ rằng mình giỏi tiếng Hàn nhất.  하지만 한국에 와서 유학생활을 하는 동안 나의 생각이 많이 틀렸음을 깨닫게 되었다.  Nhưng khi sang Hàn Quốc, sống đời du học sinh thì mình đã nhận ra rằng suy nghĩ của mình rất là sai.  나보다 더 먼저 한국어를 공부한 학생도 있고  Có những bạn đã học tiếng Hàn trước mình.  나보다 더 많이 한국어를 공부한 학생도 있고  Có những bạn học tiếng Hàn nhiều hơn mình.  나보다 더 깊이 한국 문화를 경험한 유학생들이 아주 많았다.  Cũng có rất nhiều bạn du học sinh hiểu rõ về văn hoá Hàn Quốc hơn mình nhiều.  나는 그야말로 ‘우물 안 개구리’였다.  Mình đúng thật là “Ếch ngồi đáy giếng”.  나보다 더 한국어를 잘하는 외국인 유학생들이 이렇게 많았구나.  Đúng là có nhiều bạn du học sinh người nước ngoài nói tiếng Hàn giỏi hơn mình.  ‘뛰는 놈 위에 나는 놈 있다’ 라는 속담의 의미를 매일 몸으로 느끼고 있다.  Mỗi ngày mình đều thấy thấm thía câu tục ngữ: “Trên người nhảy cao còn có người bay giỏi-Núi cao còn có núi cao hơn”.  ‘벼는 익을수록 고개를 숙인다’ 라는 속담이 나에게 필요하다는 것을 깨달았다.  Mình cũng hiểu ra rằng mình cần biết đến câu tục ngữ “lúa chín cúi đầu”.  나는 아직도 갈 길이 멀고 해야 할 공부가 산더미다.  Đường mình đi còn rất xa và những điều mình cần phải học chất cao như núi.  이 많은 공부를 언제 끝낼 수 있을까? 내가 잘 할 수 있을까?  Bao nhiêu thứ cần phải học thế này, liệu đến khi nào mình mới kết thúc được đây? Liệu mình có thể làm tốt được không?  눈앞이 캄캄하고 끝이 보이지 않는 것 같다.  Mọi thứ trước mắt mình tối tăm u ám, chẳng nhìn thấy cuối con đường ở đâu.  하지만 ‘시작이 반이다’, ‘천리길도 한 걸음부터’라는 말도 있다.  Nhưng mà có câu “khởi đầu đã là một nửa”, “ngàn dặm cũng bắt đầu từ bước chân đầu tiên”  하루하루 열심히 공부하면, 언젠가는 좋은 결과가 있을 것이다.  Cứ chăm chỉ mỗi ngày rồi một lúc nào đó kết quả tốt đẹp sẽ tới. |
|  |
|  |